

Bản án số: 64/2022/DS-PT  
Ngày: 25-8-2022  
V/v “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Quang;

*Các Thẩm phán:* Bà Đậu Thị Quy và ông Lê Ngọc Minh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** Ông Nguyễn Hùng Việt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 NM 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 NM 2022 về “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 15 tháng 12 NM 2021 của Tòa án nhân dân huyện TA bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 5 NM 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị H, sinh NM 1965; có mặt;

Ủy quyền cho ông Kiều Thanh LG, sinh NM 1964; có mặt;

Cùng trú tại: Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA, tỉnh Phú Yên;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Vũ Xuân Hải, Luật sư Văn phòng Luật sư Huy Hoàng - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt;

**Bị đơn:** Bà Lê Thị NH, sinh NM 1963; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA, tỉnh Phú Yên;

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Hoan, sinh NM 1975; nơi cư trú: Thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa; có mặt;

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Ông Trần Hải Lâm, là Luật sư văn phòng Luật sư Dân Tín, thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt;

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện TA; có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Huỳnh Thị M, sinh NM 1940; vắng mặt;

Nơi cư trú: Ninh Mã, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà;

3. Bà Phan Thị CH, sinh NM 1949; vắng mặt;  
Nơi cư trú: Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
  4. Ông Huỳnh Đ, sinh NM 1968;  
Ủy quyền cho ông Kiều Thanh LG, sinh NM 1964; có mặt;  
Cùng cư trú: Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
  5. Ông Phan Hùng, sinh NM 1954; có đơn xin xét xử vắng mặt;  
Nơi cư trú: Tổ 1, khóm Trí Nguyên, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
  6. Ông Lê TR, sinh NM 1964; xin xét xử vắng mặt.  
Nơi cư trú: Thôn Phú Tân 1, xã An Cư, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
  7. Bà Lê Thị Thủy, sinh NM 1969; vắng mặt.  
Nơi cư trú: Thôn Tân LG, xã An Cư, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
  8. Bà Lê Thị NM, sinh NM 1970; xin xét xử vắng mặt.  
Nơi cư trú: Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
  9. Vợ chồng anh Phan Ngọc Thuận, sinh NM 1981 và chị Huỳnh Thị Mỹ Hương, sinh NM 1988; có mặt;
  10. Chị Huỳnh Thị Diên, sinh NM 1987; vắng mặt.
  11. Anh Huỳnh Văn Nhớ, sinh NM 1989; có mặt;
  12. Anh Huỳnh Văn Thương, sinh NM 1988; có mặt;
  11. Chị Huỳnh Thị Tuyết Nga, sinh NM 1981; vắng mặt.  
Cùng nơi cư trú: Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA, tỉnh Phú Yên;
- Người kháng cáo:** Nguyên đơn Huỳnh Thị H; bị đơn Lê Thị NH; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị NM, Huỳnh Đ, Phan Hùng.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền trình bày: Cha nguyên đơn là ông Huỳnh Ruộng chết NM 1986, mẹ là bà Kiều Thị Thay chết NM 2012, có 03 người con chung gồm: Huỳnh Công, chết NM 1993; Huỳnh Thị H và Huỳnh Đ. Ông Công (chết) có vợ là Lê Thị NH và 05 người con gồm Huỳnh Thị Tuyết Nga, Huỳnh Thị Diên, Huỳnh Thị Mỹ Hương, Huỳnh Văn Thương, Huỳnh Văn Nhớ. Trước khi kết hôn với cha bà thì bà Thay có 03 con riêng là Phan Thị Liễu (chết), Phan Thị CH và Phan Hùng, còn cha bà có 01 con riêng là Huỳnh Thị M. Khi còn sống, cha mẹ bà có tạo lập được diện tích đất tại thửa số 78, tờ bản đồ số 7 và thửa số 83 tờ bản đồ số 7 và đã được UBND huyện TA cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NM 2001. Đối với thửa số 78, tờ bản đồ số 07 cấp 200m<sup>2</sup> do bà Kiều Thị Thay đứng tên, diện tích đất này bà Thay đã chuyển nhượng cho ông Dương Văn Phước, diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế là 373,7m<sup>2</sup>, hiện nay diện tích đất này do bà Lê Thị NH (vợ ông Công) đang quản lý, sử dụng (Trong đó có một phần bà NH cho con gái là Huỳnh Thị Mỹ Hương xây dựng nhà ở). Đối với thửa 83, tờ bản đồ số 07, theo giấy CNQSDĐ có diện tích 253 m<sup>2</sup>, gồm 200m<sup>2</sup> đất ở và 53m<sup>2</sup> đất vườn, diện tích đo thực tế hiện nay là 169,2m<sup>2</sup>. Cha mẹ chết không để lại di chúc. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu

chia di sản thừa kế theo pháp luật, đối với phần diện tích đất mà chị Hương đã xây dựng nhà ở, yêu cầu chị Hương phải thối lại giá trị quyền sử dụng đất theo giá của Hội đồng định giá; Đối với 04 cây măng cầu trồng trên đất bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Khi bà Thay còn sống đã cất nhà ở trên đất thuộc thửa 78, tờ bản đồ số 07. Tuy nhiên, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cấp mục đích sử dụng là đất vườn. Do đó, yêu cầu Toà án huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp sai mục đích sử dụng, để chia giá trị thừa kế là đất ở.

*Bị đơn Lê Thị NH trình bày:* Thống nhất về quan hệ huyết thống, gia đình và di sản của cha mẹ chồng để lại như nguyên đơn đã trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý, vì ngày 07/7/2004 mẹ chồng bà là Kiều Thị Thay đã thế chấp quyền sử dụng đất đang tranh chấp cho bà với giá 40.000.000đồng và từ hợp đồng thế chấp này, đến ngày 23/12/2010 bà Thay đã lập di chúc để lại toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp cho bà quản lý, sử dụng. Trên một phần diện tích đất này, bà đã cho vợ chồng con gái là Huỳnh Thị Mỹ Hương xây dựng nhà ở, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án công nhận di chúc của bà Thay và quyền sử dụng đất đang tranh chấp cho bà; đối với căn nhà của vợ chồng chị Huỳnh Thị Mỹ Hương, bà và các con sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu gì. Đối với 04 cây măng cầu trồng trên đất bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Ông Huỳnh Đ ủy quyền cho bà H trình bày:* Về quan hệ gia đình và di sản của cha mẹ để lại đúng như nguyên đơn và bị đơn đã trình bày, đối với di sản do cha mẹ để lại, yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật.

*Ông Phan Hùng uỷ quyền cho bà H trình bày:* Ông Hùng là con riêng của bà Kiều Thị Thay, di sản đang tranh chấp một phần là của mẹ ông để lại, hiện do bà NH quản lý. Nay thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Toà án chia thừa kế theo pháp luật.

*Bà Phan Thị CH trình bày:* Bà là con riêng của bà Kiều Thị Thay, di sản đang tranh chấp có một phần là của mẹ bà để lại, hiện do bà NH quản lý. Tuy nhiên, bà không có yêu cầu gì về quyền lợi của mình.

*Bà Lê Thị Thủy, Lê Thị NM, ông Lê TR trình bày:* Là con bà Phan Thị Liễu đã chết, thống nhất trình bày: Ông bà là con của bà Liễu, bà Liễu là con đời trước bà Thay. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì không có ý kiến gì. Trường hợp nếu có hưởng phần của mẹ Liễu được hưởng từ bà Thay thì xin nhận và thống nhất giao bà Lê Thị NM quản lý.

*Chị Huỳnh Thị Mỹ Hương, chị Huỳnh Thị Diên, anh Huỳnh Văn Nhó, anh Huỳnh Văn Thương, chị Huỳnh Thị Tuyết Nga trình bày:* Về quan hệ gia đình và di sản của ông bà để lại đúng như nguyên đơn và bị đơn đã trình bày. Diện tích đất tranh chấp mẹ là bà NH đã được bà Thay giao quyền sử dụng theo di chúc, đề nghị Tòa án căn cứ vào bản di chúc của bà Thay, công nhận quyền sử dụng đất cho bà NH, anh chị thống nhất giao phần thừa kế của mình cho bà NH.

*Vợ chồng anh Phan Ngọc Thuận và chị Huỳnh Thị Mỹ Hương trình bày:* Đề nghị toà công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho bà NH theo di chúc của bà Kiều Thị Thay. Hiện trên thửa 78 có ngôi nhà của vợ chồng anh chị, anh chị và bà NH sẽ tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*UBND huyện TA trình bày:* Diện tích đất tại thửa 78, tờ bản đồ số 7 tại Giai Sơn, xã An Mỹ trước đây UBND huyện TA đã cấp quyền sử dụng cho bà Kiều Thị Thay 200m<sup>2</sup> (được điều chỉnh 189m<sup>2</sup>), mục đích là đất vườn nhưng bà Thay đã chuyển nhượng cho người khác. Diện tích đất còn lại theo đo đạc 373,7m<sup>2</sup> đang tranh chấp chưa cấp quyền sử dụng cho ai, tuy nhiên đất này có nguồn gốc của bà Thay để lại nên vẫn phát sinh quyền thừa kế. UBND huyện khẳng định diện tích đất đang tranh chấp là đất vườn chứ không phải đất ở, khi còn sống bà Thay không hề có khiếu nại về vấn đề này và bà Thay cũng đã chuyển nhượng hết phần đất được cấp này cho người khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 15 tháng 12 NM 2021 của Tòa án nhân dân huyện TA đã áp dụng: Điều 646, 648, 649, 650, 652, 653, 654, 656, 657, 658 và Điều, 674, 675, 676 Bộ luật dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 138, Điều 147, 165, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Huỳnh Ruộng.

Công nhận một phần di chúc của cụ Kiều Thị Thay lập ngày 23/12/2010 để lại di sản thừa kế cho bà Lê Thị NH.

- Bà Lê Thị NH được quyền quản lý, sử dụng diện tích 373,7m<sup>2</sup> cây trồng trên đất thuộc thửa số 78, tờ bản đồ số 07, tại thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA; đất có giới cận: Đ giáp đường liên xã; Tây giáp đất Triệu Văn Thạch; Nam giáp đất ông Dương Văn Phước; Bắc giáp đất nhà bà Lê Thị NH. Bà NH có nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế, mỗi suất 1.270.000 đồng (tương đương 37,37m<sup>2</sup>) cho bà Huỳnh Thị H; ông Huỳnh Đ; bà Huỳnh Thị M; cụ Kiều Thị Thay; ông Huỳnh Công (suất cụ Thay và suất ông Công những người được hưởng gồm Kiều Thị Thay, Lê Thị NH, Huỳnh Thị Diên, Huỳnh Văn Nhó, Huỳnh Văn Thương, Huỳnh Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Mỹ Hương do bà NH nhận).

- Bà Huỳnh Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 169,2m<sup>2</sup> cây trồng trên đất thuộc thửa số 83, tờ bản đồ số 07, tại thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện TA; đất có giới cận: Đ giáp bờ biển; Tây giáp đất ông Nguyễn Thái Cường, Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc Anh và Võ Thái Tâm; Bắc giáp đất ông Nguyễn Thái Cường. Bà H có nghĩa vụ thanh toán giá trị ½ giá trị diện tích đất cho bà NH do được hưởng thừa kế theo di chúc của cụ Thay là 13.536.000 đồng (tương đương 84,6m<sup>2</sup>) và thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế, mỗi suất 2.707.200 đồng (tương đương 16,92m<sup>2</sup>) cho: ông Huỳnh Đ; bà Huỳnh Thị M; cụ Kiều Thị Thay; ông Huỳnh Công (suất bà Thay và suất ông Công những người được hưởng gồm Kiều Thị Thay, Lê Thị NH, Huỳnh Thị Diên, Huỳnh Văn Nhó, Huỳnh Văn Thương, Huỳnh Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Mỹ Hương do bà NH nhận).

Bà Huỳnh Thị H, Lê Thị NH có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để thực hiện các thủ tục về quản lý đất đai theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện huyện TA cấp cho cụ Kiều Thị Thay.

Hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2020/QĐ-BPBD ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TA. Trả lại cho bà Huỳnh Thị H Sổ tiết kiệm có kỳ hạn AD 00012333873, đứng tên Huỳnh Thị H của Ngân hàng nông ngh và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự NM 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, chi phí thẩm định và định giá, thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 29/12/2021, nguyên đơn Huỳnh Thị H kháng cáo yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G01977 ngày 04/01/2001 của UBND huyện TA cấp cho cụ Kiều Thị Thay; giám định vân tay trên di chúc ngày 23/12/2010 có phải là dấu vân tay của cụ Thay hay của bà NH; tuyên bố di chúc ngày 23/10/2010 vô hiệu và chia di sản thừa kế của cụ Ruộng và cụ Thay;

Ngày 29/12/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị NM, Huỳnh Đ, Phan Hùng kháng cáo đề nghị Tòa xem xét lại di chúc của cụ Thay, chia di sản thừa kế của bà Thay;

Ngày 30/12/2021, bị đơn Lê Thị NH kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm, cho rằng thửa 78 và 83 khi Nhà nước cấp là cấp cho một mình bà Thay chứ không phải cấp cho vợ chồng bà Thay nhưng Tòa sơ thẩm xác định đây là di sản của vợ chồng là không đúng.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn, và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà huỷ bản án sơ thẩm, xác định lại di sản thừa kế để chia lại theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Kết quả giám định di chúc là chưa khách quan, việc thu M để giám định là chưa chính xác, nên căn cứ vào kết quả giám định là chưa đánh giá được ý chí của bà Thay; yêu cầu công nhận di chúc của bà Thay; đối với di sản còn lại yêu cầu chia theo pháp luật; đề nghị huỷ án sơ thẩm để thu thập thêm chứng cứ giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật;

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về nội dung: Do phát sinh tình tiết mới là kết

quả giám định dấu vân tay xác định di chúc không hợp pháp, nên đề nghị Toà hủy án sơ thẩm để giải quyết lại thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[1] Thực hiện yêu cầu giám định của nguyên đơn, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã có Quyết định trưng cầu giám định số 80/2022/QĐ-TCGD ngày 13/6/2022 về việc trưng cầu giám định dấu vân tay trên bản di chúc ghi tên người lập di chúc bà Kiều Thị Thay so với dấu vân tay của cụ Kiều Thị Thay. Tại bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên thì dấu vân tay trên bản di chúc lập ngày 23/10/2010 không trùng với các dấu vân tay của cụ Kiều Thị Thay.

[2] Về xác định tài sản thừa kế: Tòa sơ thẩm xác định cụ Ruộng và cụ Thay có tạo lập tài sản chung, là di sản để lại gồm thửa số 78, tờ bản đồ số 7 và thửa số 83 tờ bản đồ số 7 là có căn cứ. Thửa số 78, tờ bản đồ số 07, diện tích 200m<sup>2</sup> diện tích đất này cụ Thay đã chuyển nhượng cho ông Dương Văn Phước, diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế là 373,7m<sup>2</sup> hiện do bà Lê Thị NH quản lý, sử dụng, trên diện tích này có một phần bà NH cho con gái là Huỳnh Thị Mỹ Hương xây dựng nhà ở. Đối với thửa 83, tờ bản đồ số 07, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 253m<sup>2</sup> (200m<sup>2</sup> đất ở và 53m<sup>2</sup> đất vườn), diện tích đo đạc thực tế hiện nay là 169,2m<sup>2</sup>, nên xác định di sản của hai cụ để lại là thửa 78 và 83, có tổng diện đo đạc thực tế là 542,9m<sup>2</sup>, cụ Ruộng và cụ Thay mỗi người có quyền quản lý, sử dụng ½ trong khối di sản chung này.

[3] Hội đồng xét xử thấy: di chúc lập ngày 23/10/2010 ghi tên người lập Kiều Thị Thay không có giá trị pháp lý. Cần chia di sản thừa kế của cụ Ruộng và cụ Thay theo pháp luật. Do đó, nếu Tòa cấp phúc thẩm chia di sản của cụ Thay cho các thừa kế thì làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thừa kế và mất quyền kháng cáo của các đương sự. Đây là tình tiết mới phát sinh, phía nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát đều yêu cầu hủy án để giải quyết lại nhằm đảm bảo quyền của đương sự.

Từ các căn cứ đã nhận định như trên, cần chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện TA giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí dân sự và các chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự NM 2015;

**Tuyên xử:**

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 22/2021/DS-ST, ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện TA giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm

Về án phí phúc thẩm:

Hoàn lại cho nguyên đơn Huỳnh Thị H 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003846 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Hoàn lại cho bị đơn Lê Thị NH 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003701 ngày 11/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Hoàn lại cho bà Lê Thị NM 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003849 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Đ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003848 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Hoàn lại cho ông Phan Hùng 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003847 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện TA (2);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Quang**